

GIỚI THIỆU SÁCH CỦA TỦ SÁCH “THĂNG LONG NGÀN NĂM VĂN HIẾN”

Tên sách: Tục ngữ, ca dao, dân ca Hà Nội

Chủ biên: *ThS. Nguyễn Thuý Loan*

Thể loại sách: Văn học - Nghệ thuật

Số trang: ước 1200 trang

Số tập: 1 tập

*** Tóm tắt nội dung:**

- Tác phẩm tuyển chọn những bài (câu) tục ngữ, ca dao, dân ca viết về cảnh và người Thăng Long - Hà Nội.

- Thăng Long - Hà Nội, một vùng đất ngàn năm văn hiến. Việc sưu tập, tuyển chọn, giới thiệu một cách có hệ thống ca dao, tục ngữ của Thăng Long, Hà Nội và viết về Thăng Long - Hà Nội là cần thiết và kết quả của đề tài sẽ đóng góp đáng kể cho Tủ sách Thăng Long ngàn năm văn hiến và góp phần bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hoá phi vật thể của Thăng Long - Hà Nội.

- Trên cơ sở những tư liệu tuyển chọn, công trình đã khái quát đầy đủ vị thế của Thăng Long - Hà Nội và những đặc trưng cơ bản của văn học dân gian của Thăng Long - Hà Nội. Bên cạnh những khái niệm về tục ngữ, ca dao, dân ca nói chung, bài viết còn nhấn mạnh những nét khu biệt về bản sắc, những đặc điểm về địa lý, lịch sử, con người, truyền thống, văn hoá... có ảnh hưởng trực tiếp đến những nét riêng biệt của ca dao, dân ca, tục ngữ của Thăng Long - Hà Nội. Công trình giới thiệu một cách tiếp cận mới từ việc nghiên cứu văn học dân gian để tìm hiểu sâu hơn về lịch sử Thăng Long - Hà Nội ngàn năm văn hiến.

- Phần tuyển chọn các bài (câu) tục ngữ, ca dao, dân ca có trích dân nguồn, đưa ra các dị bản để bạn đọc đối chiếu so sánh.

*** Đề cương chi tiết**

I. Mục đích lý do chọn đề tài

Thăng Long - Hà Nội là một vùng đất cổ, trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước, nơi hội tụ và lan tỏa văn hóa bốn phương, nơi còn lưu giữ một kho tàng văn hóa vô cùng phong phú và đa dạng.

Theo yêu cầu của Ban chủ nhiệm Chương trình KX.09 và đề tài Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa phi vật thể của Thăng Long - Hà Nội, KX.09.10. Hơn nữa, Thăng Long - Hà Nội có một kho tàng ca dao, tục ngữ hết

sức phong phú và có giá trị. Đã có nhiều cuốn sách phần nào phản ánh được diện mạo của các loại hình văn học dân gian này: *Ca dao ngoại thành*, không đề tên soạn giả, H., Sở Văn hóa xb, 1976, 168 trang; *Ca dao ngạn ngữ Hà Nội*, Triều Dương, Phạm Hòa, Tảo Trang, Chu Hà, in lần thứ hai, H. Hội Văn nghệ Hà Nội xb, 1972, 207; *Ca dao ngạn ngữ Hà Nội*, Chu Hà, Trần Lê Văn, Nguyễn Vinh Phúc, Hà Nội, Hội Văn nghệ Hà Nội xb, 1981, 1981, tập II, 63 trang... Tuy nhiên, theo chúng tôi được biết thì chưa có công trình nào phản ánh được một cách đầy đủ và toàn diện về thể loại văn học dân gian này của Hà Nội.

Kế thừa và phát huy những thành tựu của các soạn giả đi trước, nhóm biên soạn chúng tôi bước đầu tập hợp khối lượng ca dao, tục ngữ trong các sách sưu tầm trước đây vào một công trình, nhằm giới thiệu với bạn đọc một sưu tầm tương đối đầy đủ về ca dao tục ngữ Hà Nội. Cuốn sách không chỉ nhằm mục đích phục vụ bạn đọc rộng rãi trong việc thưởng thức, tìm hiểu thơ ca dân gian, chúng tôi còn mong muốn đây là cuốn sách công cụ nhằm cung cấp tư liệu cho các nhà nghiên cứu khoa học xã hội.

II. Đối tượng và phạm vi sưu tập

Nhóm biên soạn sẽ sử dụng nguồn tài liệu đã xuất bản của khoảng 25 đầu sách sưu tầm về ca dao, tục ngữ (ngạn ngữ, tục ngạn) đã được xuất bản từ năm 1928 đến 2002. Trong đó có cuốn *Kho tàng ca dao người Việt* (xuất bản lần 1, 1995, 4 tập, 2779 tr; xuất bản lần 2, 2001, 2 tập, 3080 tr), và *Kho tàng tục ngữ người Việt* (2002, 2 tập, 3238 tr) chứa đựng khoảng trên dưới 50 đầu sách (có 15 đầu sách bằng Hán nôm, số còn lại bằng chữ quốc ngữ). Như vậy, trên thực tế chúng tôi còn sử dụng số tư liệu trong 2 cuốn kho tàng kể trên. Từ nguồn tư liệu này chúng tôi sẽ chọn ra những lời ca dao, tục ngữ lưu truyền ở Hà Nội và nói về Thăng Long - Hà Nội.

(Thư mục sách dùng để biên soạn kèm theo dưới đây)

III. Phương pháp biên soạn

*** *Phân biệt lời, bản khác, bản sai***

Một lời thường có nhiều bản khác nhau. Hiện tượng có bản khác (thường được gọi là dị bản) là một đặc điểm của ca dao, tục ngữ. Một lời A cụ thể luôn luôn được lưu truyền trong không gian và qua thời gian. Từng năm tháng, từng địa phương, từng nhóm người, từng cá nhân tiếp thu, ghi nhớ, diễn xướng, lưu truyền một lời đều in dấu vào nó, làm cho nó biến đổi. Sự biến đổi này là liên tục và hiện tượng có bản khác là tất yếu trong quá trình này.

Các lời với những bản khác của chúng lưu hành trong dân gian. Những người sưu tầm đã ghi lại với nhận thức chủ quan của họ. Khi nhận thức này phù

hợp với thực tế khách quan của mỗi lời thì các bản khác trong sách sưu tầm là đáng tin cậy. Trái lại, khi nhận thức này là sai thì những hiện tượng được gọi là bản khác trong sách sưu tầm ấy thực chất là những bản sai vì chúng không phản ánh đúng những bản khác có thực của mỗi lời ca dao. Chẳng hạn khá nhiều sách đã chép:

*Chi ngon bằng gỏi cá nhông
Chi vui bằng được tin chồng **vu** quy.*

Đúng ra là:

*Chi ngon bằng gỏi cá nhông
Chi vui bằng được tin chồng **vinh** quy.*

Trong khi biên soạn, gặp những bản sai, chúng tôi sửa lại theo bản đúng.

Đứng trước nhiều bản, Nhóm biên soạn cố gắng nhất quán theo một số quy ước để xác định đâu là những bản khác nhau của cùng một lời, đâu là những lời khác biệt.

*** Tiêu chí để lựa chọn bản chính**

Có nhiều nguyên tắc áp dụng cho từng trường hợp cụ thể:

+ Trong trường hợp một lời được nhiều sách ghi, nhóm biên soạn chọn bản nhiều sách ghi nhất làm bản chính, số còn lại là bản khác.

+ Trong trường hợp các bản có số lần xuất hiện trên sách bằng nhau thì nói chung bản nào in ở sách xuất bản sớm hơn sẽ được chọn làm bản chính

+ Trong trường hợp các bản có số lần xuất hiện bằng nhau mà trong đó có bản được ghi rõ địa phương lưu truyền thì bản này được chọn làm bản chính.

+ Trong trường hợp các bản có số lần xuất hiện bằng nhau mà trong đó có bản ghi rõ làn điệu dân ca thì bản này được chọn làm bản chính

+ Có trường hợp một bản chỉ được một sách ghi, nhưng lại được chọn làm bản chính, vì xét nó có giá trị về mặt nào đó: thời gian ghi trên văn bản sớm hơn, hoặc nội dung chính xác hơn các bản khác... Theo nguyên tắc này chúng tôi đã chọn bản ĐNQT làm bản chính của lời C 972:

Cơm sôi cả lửa thì khô a

Sự làm hay hỏng là lẽ thế gian b

ĐNQT 104a LHCD 36a

BK a - Cơm *vần* cả lửa thì khô NASL III 11 a

b - Việc *làm* hay hỏng là lẽ thế gian NASL III TCBD I 502 TNPD I 69

- Sự *làm* hay hỏng là lẽ thế gian TNCD 101

Như chúng tôi đã trình bày, mỗi lời là một cơ cấu tương đối trọn vẹn, có mặt nội dung và mặt hình thức. Quy ước mà chúng tôi căn cứ để xác định lời và bản khác được thể hiện trong một số trường hợp. Sau đây là một ví dụ:

Là một *lời* khi hai bản có cùng một nội dung, nhưng mặt hình thức khác nhau về chi tiết.

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Dẫu không lịch sự cũng người **Tràng An**.*

NNPD 44

và:

*Chẳng thơm cũng thể hoa nhài
Chẳng lịch cũng thể là người **Thượng Kinh**.*

ANPT 5b ĐNQT 85a LHCD 8b

*** Chú thích:**

Trong khi biên soạn, gặp những điển cố văn học, từ ngữ Hán Việt; từ ngữ địa phương, từ cổ... Nhóm biên soạn sẽ chú thích ngay ở dưới mỗi câu tục ngữ, hoặc mỗi bài ca dao.

*Ai về đến huyện Đông Anh¹
Ghé thăm phong cảnh Loa Thành Thục Vương²
Cổ Loa hình ốc khác thường
Trải bao năm thánh nẻo đường còn đây*

HT 128

1. Đông Anh: nay là một huyện ngoại thành Hà Nội
2. Loa Thành Thục Vương: Cổ Loa là kinh đô nước ta dưới thời Thục An Dương Vương khoảng nửa sau thế kỉ III trước Công nguyên, nay còn dấu vết ở xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Hà Nội và là một di tích lịch sử nổi tiếng.

*** Sắp xếp ca dao, tục ngữ theo chủ đề**

Tiếp theo hệ thống ca dao, tục ngữ sắp xếp theo trật tự chữ cái của tiếng đầu, ở bảng tra cứu này, nhóm biên soạn giới thiệu ca dao theo năm mục chủ đề, tục ngữ theo bốn mục chủ đề với dụng ý để người đọc tiện tra cứu.

Về cách trình bày, sau tên gọi của các mục, những lời có nội dung tương ứng được sắp xếp theo trật tự chữ cái và theo thứ tự của tên gọi trong vần chữ cái.

Ở phần này, chúng tôi chỉ nêu tên gọi của lời (vần chữ cái và số thứ tự).

Thí dụ:

I. Con người - giới tự nhiên

A15, 19, 35, 42....

B 215, 240, 252...

*** Vấn đề chính tả**

Về mặt chính tả, chúng tôi căn cứ vào cuốn *Từ điển chính tả phổ thông* do Viện Văn học xuất bản, Hà Nội, 1963 và cuốn *Từ điển chính tả tiếng Việt* của nhóm tác giả Hoàng Phê (chủ biên), Lê Anh Hiền, Đào Thản, Hà Nội, Nxb Giáo

dục, 1988. Khi gặp trường hợp mà các sách trước đây không theo đúng cách viết ấy, nhóm biên soạn sẽ sửa lại.

IV. Kết cấu của đề tài

- Mục lục

- Lời nói đầu

Phạm vi sưu tập và quy cách biên soạn

- Bảng chữ tắt và nghĩa các kí hiệu

- Tục ngữ

+ Sưu tập tục ngữ

(Sắp xếp theo trật tự chữ cái của tiếng đầu xếp từ A → Y. Bắt đầu từ chữ cái đầu tiên, rồi tiếp đến chữ cái thứ hai...)

+ Bảng tra cứu tục ngữ theo chủ đề (chia thành 4 chủ đề)

- Con người - đời sống tự nhiên
- Con người - đời sống xã hội
- Con người - đời sống vật chất
- Con người - đời sống tinh thần

- Ca dao

+ Sưu tập ca dao

(Sắp xếp theo trật tự chữ cái của tiếng đầu, xếp từ A → Y. Bắt đầu từ chữ cái đầu tiên, rồi tiếp đến chữ cái thứ hai...)

+ Bảng tra cứu ca dao theo chủ đề (chia thành 5 chủ đề)

- Con người, đất nước và lịch sử
- Quan hệ gia đình và xã hội
- Tình yêu nam nữ
- Sinh hoạt văn hóa văn nghệ
- Kinh nghiệm sống và hành động

- Dân ca

(Sắp xếp theo trật tự chữ cái của tiếng đầu, xếp từ A → Y. Bắt đầu từ chữ cái đầu tiên, rồi tiếp đến chữ cái thứ hai...)

Dự kiến sẽ trình bày theo loại hình như sau:

- Hát ví
- Hát ru
- Hát xẩm
- Ca trù
- Châu văn
- Đồng dao
- Vè

- Thư mục tài liệu tham khảo